

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph2**

Số: 02/2020/QĐST-DS

Quế Sơn, ngày 13 tháng 3 N 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu xác định cha cho con”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc Yến - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 N 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 N 2020 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 N 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Trần Thị Thu Th, sinh N 1971.

Địa chỉ: Thôn Đông Tràm Tây, xã QP, huyện QS, tỉnh QN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đoàn Thị Tr, sinh N 1934.

- Ông Trần Ngọc D, sinh N 1955.

Cùng địa chỉ: Thôn Mông Nghệ, xã QP, huyện QS, tỉnh QN.

- Ông Trần Quốc Th1, sinh N 1954.

Địa chỉ: Thôn Hương An, xã HA, huyện QS, tỉnh QN.

- Ông Trần T1, sinh N 1955.

Địa chỉ: Số 12, đường Trung Nghĩa 1, phường Hòa Minh, quận LC, thành phố ĐN.

- Ông Trần Quốc Th2, sinh N 1966.

Địa chỉ: Số 133, đường Trần Văn Ôn, quận CL, thành phố ĐN.

- Ông Trần Ph1, sinh N 1954.

- Ông Trần Hữu Ph2, sinh N 1955.

Cùng địa chỉ: Thôn Mông Nghệ, xã QP, huyện QS, tỉnh QN.

- Bà Trần Thị N, sinh N 1964.

Địa chỉ: Thôn Hương An Đông, xã HA, huyện QS, tỉnh QN.

- Bà Trần Thị S, sinh N 1966.

Địa chỉ: Thôn Hương Yên, xã HA, huyện QS, tỉnh QN.

- Bà Trần Thị B, sinh N 1972.

Địa chỉ: Số 33 Phan Thúc Dyện, tổ 140, phường Mỹ An, quận NHS, thành phố ĐN.

- Ông Trần H, sinh N 1968.

Địa chỉ: Thôn Mộc Bài, xã QP, huyện QS, tỉnh QN.

Bà Th, ông D, ông Ph1, ông Ph2, bà S và ông H có mặt. Bà Tr, ông Th1, ông T1, ông Th2, bà N và bà B có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu gửi đến Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn ngày 07/02/2020, tại bản tự khai 07/02/2020 và tại phiên họp người yêu cầu bà Trần Thị Thu Th trình bày: Mẹ bà là Nguyễn Thị H1, sinh N 1950 (chết N 1999). Vào N 1970, mẹ bà có quan hệ ngoài hôn nhân với ông Trần L, sinh N 1933 và sinh ra bà. Ông Trần L hi sinh N 1972 và được Tổ quốc ghi công. Vì sợ chính quyền chế độ cũ làm phiền, gây khó khăn nên mẹ bà khai sinh bà con ngoài giá thú. Sau đó, hoàn cảnh khó khăn nên mẹ bà giao bà cho vợ chồng ông Trần Ngọc D và bà Võ Thị T2 nuôi dưỡng đến trưởng thành. Nay, vì muốn xác định đúng nguồn cội, tổ tiên, huyết thống, con cháu sau này không bị nhầm lẫn trong việc hôn nhân giữa tộc họ này với tộc họ khác, nên bà yêu cầu Tòa án xác định bà có cha ruột là ông Trần L.

Tại các bản tự khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc D và các con ông D là ông Th1, ông T1, ông Th2 và tại phiên họp đều trình bày: Trước đây ông Trần L, sinh N 1933 (chết N 1972) có quan hệ ngoài hôn

nhân với bà Nguyễn Thị H1, sinh N 1950 (chết N 1999) và sinh ra bà Trần Thị Thu Th. Đến N 1971, bà Th được giao cho vợ chồng ông nuôi dưỡng như người con trong gia đình. Nay, vì để bà Th xác định đúng nguồn gốc, tổ tiên nên yêu cầu Tòa án xác định cha ruột của bà Th là ông Trần L là đúng.

Tại các bản tự khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Tr và các con ông Trần L là ông Ph1, ông Ph2, bà N, bà S, bà B, ông H và tại phiên họp đều trình bày: Trước đây ông Trần L, sinh N 1933 (chết N 1972) có quan hệ ngoài hôn nhân với bà Nguyễn Thị H1, sinh N 1950 (chết N 1999) và sinh ra bà Trần Thị Thu Th. Đến N 1971, bà Th được giao cho vợ chồng ông D và bà T2 nuôi dưỡng. Nay, vì để bà Th xác định đúng nguồn gốc, tổ tiên nên yêu cầu Tòa án xác định cha ruột của bà Th là ông Trần L là đúng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp Luật.

- Về nội Dng: Áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thu Th về yêu cầu xác định cha cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tr, ông Th1, ông T1, ông Th2, bà N và bà B vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ Luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người trên.

[2] Về quan hệ pháp Luật và thẩm quyền giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Trần Thị Thu Th, địa chỉ: Thôn Đồng Tràm Tây, xã QP, huyện QS, tỉnh QN có đơn yêu cầu Tòa án xác định ông Trần L là cha ruột của bà. Nên quan hệ pháp luật về yêu cầu xác định cha cho con nên theo quy định tại Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

[3] Về nội Dung giải quyết: Vào N 1970, ông Trần L và bà Nguyễn Thị H1 có quan hệ ngoài hôn nhân và sinh ra bà Trần Thị Thu Th. N 1972, ông Trần L hi sinh và được Tổ quốc ghi công. Vì sợ chính quyền cũ làm phiền, nên bà H1 khai sinh bà Th là con ngoài giá thú. Sau đó, vì hoàn cảnh khó khăn bên bà H1 giao bà Th cho vợ chồng ông Trần Ngọc D và và Võ Thị T2 nuôi dưỡng đến trưởng thành. Vì muốn xác định chính xác nguồn cội, tổ tiên nên bà Th yêu cầu Tòa án xác định ông Trần L là cha ruột của bà.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều yêu cầu Tòa án xác định ông Trần L là cha ruột của bà Trần Thị Thu Th. Bên cạnh đó, tại biên bản họp gia tộc Trần Hữu – Quế Phú ngày 05/02/2020 có nội Dung thống nhất công nhận bà Trần Thị Thu Th là con của ông Trần L, sinh N 1933.

Xét thấy yêu cầu của người yêu cầu và những người có quyền lợi, liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái Ph1 L và không trái đạo đức xã hội; nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thu Th.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm theo quy định của Ph1 L.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370 và Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ Luật dân sự, Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị Thu Th về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con”.

Công nhận: Ông Trần L, sinh N 1933 (chết N 1972), nguyên quán: Thôn Mông Nghệ, xã QP, huyện QS, tỉnh QN là cha ruột của bà Trần Thị Thu Th, sinh N 1971, trú tại: Thôn Đồng Tràm Tây, xã QP, huyện QS, tỉnh QN.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị Thu Th phải chịu, được trừ vào số tiền lệ phí bà Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên lai số 0007207 ngày 07/02/2020.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định (13/3/2020). Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày từ ngày nhận được quyết định hoặc được Th1 báo, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quế Phú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Văn Thọ